

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung của học phần

1.1 Mã học phần: 2022483	1.2 Tên học phần: Chuẩn mực IFRS 2
1.3. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh	1.4. Tên tiếng Anh: International Financial Reporting Standard 2
1.5. Số tín chỉ:	03
1.6. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Thực hành	
- Tự học:	60 giờ
1.7. Các giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Bá Khôi
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Phan Minh Đạt
1.8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Kế toán quốc tế
- Học phần học trước:	
1.9. Đơn vị phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế – Tài chính
1.10. Ngành đào tạo:	Kế toán

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về những chuẩn mực cơ bản trong bộ chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS); Giúp sinh viên hiểu được thêm những nguyên tắc của các chuẩn mực khác trong bộ chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS); Giúp sinh viên có thêm cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

2.2.1. Về kiến thức:

- Nêu lịch sử hình thành, vai trò của Ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) và các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), IAS và US GAAP;
- Nêu những điểm khác biệt cơ bản giữa các chuẩn mực quốc tế và chuẩn mực

Việt Nam;

- Giải thích được những nguyên tắc trong bộ chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS).

2.2.2. Về kỹ năng:

- Chọn lọc, phân tích thông tin đọc văn bản dưới dạng các chuẩn mực để phân biệt những nội dung mang tính quy định bắt buộc hoặc giải thích, hướng dẫn; so sánh giữa các chuẩn mực.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Độc lập áp dụng các chuẩn mực IFRS phù hợp với tình huống thực tế.

3. Chuẩn đầu ra của HP

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLO)
CLO1	Trình bày được quy trình ban hành chuẩn mực IFRS
CLO2	Giải thích được những chuẩn mực IFRS cơ bản
CLO3	Giải thích sự khác nhau giữa IFRS, US GAAP và VAS
CLO4	Phân tích tình huống thực tế
CLO5	Vận dụng chuẩn mực IFRS phù hợp tình huống thực tế
CLO6	Tổ chức thực hiện công việc cá nhân theo yêu cầu của nhóm
CLO7	Tự cập nhật và nâng cao kiến thức về IFRS

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...(mức M) hay mức thuần thục (H)

Bảng 4.1. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1	M	H					M			
CLO2	M	H					M			
CLO3	M	H					M			M
CLO4	M	H	L				M			
CLO5	M	H	L				M			
CLO6							M		L	
CLO7							H		L	H
Tổng hợp HP	M	H	L				M		L	M

5. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Đánh giá	Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số con	Phương pháp đánh giá	Liên quan đến CDR	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
(1) Điểm quá trình	40%	Chuyên cần	Tham gia đủ 100 % số buổi	10%		CLO 6 CLO 7	- Điểm danh
		Kiểm tra giữa kỳ (Tuần 10)	Kiến thức về chuẩn mực hàng tồn kho, tài sản cố định, doanh thu	60%	Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO 2 CLO 4 CLO 5	- Bài kiểm tra trắc nghiệm
		Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức đã học ở các buổi học trước/ngay trong buổi học	30%	Đánh giá hoạt động trên lớp	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Bài tập - Kiểm tra miệng - Hỏi đáp nhanh
(2) Điểm cuối kỳ	60%	Thi cuối kỳ			Bài thi kết thúc HP	CLO 2 CLO 4 CLO 5	- Đánh giá qua bài thi gồm 2 phần: Trắc nghiệm và tự luận

b. Chính sách đối với HP

- Điểm Chuyên cần được tính như sau:

Sinh viên tham gia 15 buổi học : 10 điểm;

12-14 buổi học : 9 điểm;

09-11 buổi học : 8 điểm;

06-08 buổi học : 7 điểm;

04-05 buổi học : 5 điểm;

< 04 buổi học : 0 điểm;

- Điểm Kiểm tra thường xuyên là điểm khuyến khích sinh viên học tập chủ động, sáng tạo trong suốt quá trình học; được cho dưới hình thức điểm cộng hoặc trừ, và được cộng dồn trong cả quá trình học;
- Điểm cuối cùng của Kiểm tra thường xuyên là từ 0 đến 10 (không có điểm âm);
- Sinh viên đạt điểm Kiểm tra thường xuyên > 10 sẽ được cộng phần dư vào điểm kiểm tra giữa kỳ.
- Bài thi kết thúc HP sẽ dùng để đánh giá mức độ kiến thức đối với HP như sau:
 - + Điểm 4,0-5,4: SV đáp ứng yêu cầu đánh giá ở mức độ nhớ được các nội dung lý thuyết.
 - + Điểm 5,5-6,9: SV thể hiện được khả năng sử dụng các nội dung lý thuyết khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
 - + Điểm 7,0-8,4: SV thể hiện được khả năng lập luận logic, mạch lạc, kết cấu hợp lý được khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
 - + Điểm 8,5-10: SV thể hiện được tuy duy sáng tạo, tư duy tổng hợp cao trong bài thi; vận dụng được các thông tin và lập luận xác đáng/thuyết phục cao khi đưa ra các kết luận.

6.Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP

Tuần	Nội dung	Số tiết	CDR của bài học	Liên quan đến CDR	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1: Giới thiệu chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS 1.1.Lịch sử hình thành IASB 1.2.Quy trình ban hành chuẩn mực 1.3.IFRS, VAS và US GAAP	3	1.1.Trình bày được quy trình soạn thảo ban hành IAS/IFRS 1.2. Liệt kê điểm khác biệt chính giữa IFRS, VAS và US GAAP	CLO 1 CLO 3 CLO 6 CLO 7	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề	- Nghe giảng - Thảo luận	- Chuyên cần - Kiểm tra thường xuyên
2	Chương 2: Hàng tồn kho IAS2 2.1.Khái niệm 2.2.Ghi nhận	3	2.1.Giải thích khái niệm hàng tồn kho	CLO 2	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
3	Chương 2: Hàng tồn kho IAS2 2.3.Phương pháp 2.4.So sánh với US GAAP	3	2.2.Vận dụng chuẩn mực hàng tồn kho phù hợp thực tế	CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
4	Chương 3: Tài sản cố định hữu hình IAS16 3.1.Khái niệm 3.2.Ghi nhận	3	3.1.Giải thích khái niệm tài sản cố định	CLO 2	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
5	Chương 3: Tài sản cố định hữu hình IAS16 3.3.Phương pháp 3.4.So sánh với US GAAP	3	3.2.Vận dụng chuẩn mực tài sản cố định phù hợp thực tế	CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
6	Chương 4: Doanh thu từ hợp đồng với khách hàng IFRS 15 4.1.Khái niệm 4.2.Phương pháp	3	4.1.Giải thích khái niệm và ghi nhận doanh thu	CLO 2	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
7	Chương 4: Doanh thu từ hợp đồng với khách hàng IFRS 15 4.3.Giao dịch đặc biệt 4.4.So sánh với US GAAP	3	4.2.Vận dụng chuẩn mực ghi nhận doanh thu phù hợp thực tế	CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên

8	Chương 5: Thuê tài sản IFRS 16 5.1.Khái niệm 5.2.Phân loại	3	5.1.Giải thích khái niệm thuê tài sản	CLO 2	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
9	Chương 5: Thuê tài sản IFRS 16 5.3.Ghi nhận 5.4.So sánh với US GAAP	3	5.2.Vận dụng chuẩn mực thuê tài sản phù hợp thực tế	CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
10	Kiểm tra giữa kỳ	3					- Kiểm tra giữa kỳ
11	Chương 6: Chi phí vay IAS23 6.1.Khái niệm 6.2.Ghi nhận	3	6.1. Giải thích khái niệm chi phí lãi vay	CLO 2	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
12	Chương 6: Chi phí vay IAS23 6.3.So sánh với US GAAP	3	6.2.Vận dụng chuẩn mực chi phí lãi vay phù hợp thực tế	CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
13	Chương 7: Sự kiện sau ngày khóa sổ IAS10 7.1.Khái niệm 7.2.Ghi nhận	3	7.1.Giải thích khái niệm sự kiện sau ngày khóa sổ	CLO 2	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
14	Chương 7: Sự kiện sau ngày khóa sổ IAS10 7.3.So sánh với US GAAP	3	7.2.Vận dụng chuẩn mực sự kiện sau ngày khóa sổ phù hợp thực tế	CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
15	Ôn tập	3			- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập

7. Học liệu:

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Salim Alibhai	2019	Interpretation and Application of IFRS Standards	Wiley
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Thị Loan	2013	Kế toán quốc tế	NXB Lao Động

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	IFRS	https://www.iasplus.com/en/standards/ifrs	8/2019

8.Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP**

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Cơ sở D	Máy chiếu	1	Toàn bộ HP
2	Cơ sở D	Bảng, viết	1	
3	Cơ sở D	Laptop	1	

TP.HCM, Ngày tháng Năm 2019

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ThS. Lê Bá Khôi